TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2020/HS-ST
Ngày16/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoa Như

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền và ông A Ku

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với các bị cáo:

1. AT; sinh năm 1983 tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Xơ đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A On – sinh năm 1965 và bà Y Huôm – Sinh năm 1963; vợ là Y Loãi, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. YL; sinh năm 1985 tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Xơ đăng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Sươn (đã chết) và bà Y Thương – sinh năm 1960; chồng là AT, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáoATvà YL: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đăk Tô

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Chung – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Cương, chức vụ:Trưởng phòng, Phòng KH-KT (văn bản ủy quyền số 14/GUQ/Cty ngày 05/9/2020 của Giám đốc công ty). Có mặt.

2.3 Những người làm chứng:

1/ A Phương (Vắng mặt)

Trú tại : Thôn Đăk Manh I, Xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

2/ A Quang và Y Băng (Có mặt)

Trú tại : Xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

3/ Anh Lê Xuân Ánh (Có mặt)

Trú tại: Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 2019 (không xác định ngày cụ thể), YL đi chặt mây tại rừng tự nhiên, chức năng rừng phòng hộ thuộc khoảnh 1, 2 tiểu khu 279 địa giới hành chính xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô. Tại đây YL gặp A Quang, Y Băng đang chặt phá rừng nên YL hỏi A Quang "phát rẫy ở đây à" thì Quang trả lời "ừ phát rẫy ở đây". Quang có hỏi lại Loãi "Đi chặt mây à" thì Loãi trả lời "Ừ đi chặt mây", sau đó Loãi tiếp tục đi chặt mây không nói gì thêm. Thấy A Quang, Y Băng chặt phá rừng không bị ai phát hiện, xử lý nên Loãi nảy sinh ý định chặt phá rừng để lấy đất trồng mì. Chiều hôm đó khi về nhà Loãi kể lại sự việc cho chồng mình làATnghe và rủ Thu đến khu vực nói trên để phá rừng thì Thu đồng ý. Ngày hôm sau AT, YL đi bộ đến khu vực rừng trên ở lại tại chòi người dân một ngày, đến tiếp ngày hôm sau Thu, Loãi đến sát khu vực mà A Quang, Y Băng đang phá để phá rừng lấy đất. Tại đây AT, YL dùng dao rựa chặt những cây thân gỗ có đường kính khoảng 05cm đến 10cm và những cây tre, nứa. Thu và Loãi chặt phá rừng liên tục trong thời gian 02 (hai) ngày thì không chặt nữa và đi về .

Tại biên bản xác định hiện trường xác nhận diện tích rừng mà cả hai bị can hủy hoại là 5.068m² (năm nghìn không trăm sáu mươi tám mét vuông). Khối lượng gỗ bị thiệt hại là 3,685m³ (ba phẩy sáu tám năm mét khối) gỗ thông thường nhóm VIII .

Tại Bản kết luận định giá tài sản xác định giá trị đối với 3,685m³ (ba phẩy sáu tám năm mét khối) gỗ thông thường giá là 1.768.800 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo AT, YL về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáoATtừ 12 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo YL từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 2019 ATvà YL là vợ chồng cùng nhau đến khoảnh 1, 2, tiểu khu 279, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô quản lý, là rừng hỗn giao gỗ, tre, nứa, chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, để chặt cây lấy đất sản xuất.ATdùng dao rựa chặt những cây gỗ lớn có đường kính khoảng 05 đến 10 cm. Y Băng dùng rựa chặt cây nhỏ và tre, nứa và phụ cơm nước. Diện tích rừng bị chặt phá là 5.068m² (năm nghìn không trăm sáu mươi tám mét vuông). Khối lượng gỗ bị thiệt hại là 3,685m³ (ba phẩy sáu tám năm mét khối) gỗ thông thường nhóm VIII.

Hành vi của các bị cáo AT, YL đã phạm tội "Hủy hoại rừng", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáoATvà YL về tội "Hủy hoại rừng", theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, không có tổ chức. Bị cáo YL là người khởi xướng, rủ rê bị cáoATchặt cây rừng, mục đích lấy đất sản xuất. Bị cáoATchặt cây gỗ có đường kính lớn hơn, còn bị

cáo YL chặt cây nhỏ và tre, nứa, phụ cơm nước, vì là phụ nữ nên YL phát cây ít hơn AT.

Vì vậy, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo YL, bị cáo A Thu là ngang nhau.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo có nhân thân tốt, sinh sống tại khu vực thôn, xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về hành vi phạm tội còn hạn chế (YL không đi học) và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay rừng đã tái sinh nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

YL là vợ AT, có 02 con chung, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn , có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải), quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bị cáo là phụ nữ, cần ở ngoài xã hội để có điều kiện để nuôi dạy, chăm sóc các con phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần.

Bị cáoATcó các tình tiết giảm nhẹ tương tự như YL, nhưng hành vi chặt phá rừng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị các bị cáo là lao động chính trong gia đình có 2 người con nhỏ, không có đất sản xuất, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng ý với đường lối phát biểu của Viện kiểm sat nhưng mức án có phần nghiệm khắc. Đề

nghị xử phạtATvà YL từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ

[7] Đối với A Phương và Lê Xuân Ánh, nhân viên bảo vệ rừng của Lâm trường Đăk Tô được giao nhiệm vụ bảo vệ rừng. Tuy nhiên, diện tích rừng bị hủy hoại nằm sâu dưới sườn dốc, tầm nhìn bị che khuất, khó phát hiện trong quá trình kiểm tra nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo làm nông nghiệp, sinh sống tại khu vực thôn, xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Diện tích rừng mà các bị cáo hủy hoại thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô quản lý. Số gỗ tự nhiên bị thiệt hại, trị giá 1.768.800 đồng, các bị cáo đã nộp bồi thường được 500.000 đồng, còn thiếu 1.268.800 đồng. Do các bị cáo rất khó khăn nên đại diện Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu mà vận động cán bộ, nhân viên công ty ủng hộ bồi thường cho công ty. Xét yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về vật chứng: 01 (Một) con dao rựa có chiều dài 53cm, cán dao tròn làm bằng gỗ le dài 26cm, tiết diện đường kính 2,5cm, lưỡi làm bằng kim loại mũi khoằm, một mặt sắc, có phần lưỡi rộng nhất là 4cm, tình trạng đã cũ (là con dao màATdùng để hủy hoại rừng); 01 (Một) con dao rựa có chiều dài 53cm, cán dao tròn làm bằng gỗ le dài 27,5cm, tiết diện đường kính 2,8cm, lưỡi làm bằng kim loại mũi khoằm, một mặt sắc, có phần lưỡi rộng nhất là 3,9cm, tình trạng đã cũ (là con dao mà YL dùng để hủy hoại rừng). Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáoATvà YL phạm tội *"Hủy hoại rừng"*

Xử phạt bị cáoAT12 (mười hai) tháng tù, về tội "Hủy hoại rừng". Thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **YL** 12 (Mười hai) tháng tù, về tội "*Hủy hoại rừng*", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án 16/9/2020.

Giao bị cáo Y Loãi cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao rựa có chiều dài 53cm, cán dao tròn làm bằng gỗ le dài 26cm, tiết diện đường kính 2,5cm, lưỡi làm bằng kim loại mũi khoằm, một mặt sắc, có phần lưỡi rộng nhất là 4cm, tình trạng đã cũ; 01 (Một) con dao rựa có chiều dài 53cm, cán dao tròn làm bằng gỗ le dài 27,5cm, tiết diện đường kính 2,8cm, lưỡi làm bằng kim loại mũi khoằm, một mặt sắc, có phần lưỡi rộng nhất là 3,9cm, tình trạng đã cũ.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáoATvà YL có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô số tiền 500.000 đồng (các bị cáo đã nộp bồi thường đủ 500.000 đồng).

(Vật chứng và tiền bồi thường đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Tô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏATận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đăk Tô;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đăk Tô;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như